

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH TRONG THỜI GIAN QUA

VĂN HIỆP*

Di tích là sản phẩm văn hóa của người xưa để lại, nó có dấu tích của nhiều thời và nhiều khi là trung tâm văn hóa cộng đồng, với chức năng: nơi cộng đồng đến để tu tâm, dưỡng tính, đồng thời là nơi cho những người hành nghề tôn giáo, tín ngưỡng tu và hành.

Di tích đã ăn nhập một bước vào sự phát triển của lịch sử dân tộc, bằng những dấu tích còn để lại người ta biết vai trò của tộc người cụ thể phát triển trong quá khứ thế nào. Không nên lầm tưởng di sản văn hóa chỉ là nơi thực hiện chức năng về tôn giáo, tín ngưỡng mà đối với dân tộc ta, mà trước hết di sản văn hóa là công trình văn hóa của cộng đồng, phản ánh tâm tư nguyện vọng trên bước phát triển của dân tộc ta. Chưa kể đến những giá trị kiến trúc nghệ thuật và những giá trị phi vật thể khác, mà ở đây chúng tôi dừng lại với ý nghĩa nổi bật sau:

- Thời Lý: Di sản văn hóa (văn hóa chủ thể) mới chỉ ở một số vùng của châu thổ Bắc Bộ.
- Thời Trần: Di sản văn hóa mở rộng chủ yếu điểm theo con đường mà quân Nguyên xâm lược có thể đi qua.
- Thời Lê sơ: Di sản văn hóa phát triển tới những vùng núi và ven biển.
- Thời Mạc: Di sản văn hóa theo các thuyền buôn mở rộng tới trung du đồng người và những vùng ven biển, hải đảo.
- Thời Lê Trung hưng: Di sản văn hóa được thể hiện bằng dấu tích của tộc người chủ thể (người Kinh) vào đến Quảng Nam - Đà Nẵng.
- Thời Nguyễn: Di sản văn hóa tản ra khắp đất nước nhưng chưa đến vùng Tây Nguyên.

Có thể nói Quốc gia Việt Nam, Dân tộc Việt Nam thực sự thống nhất chỉ tính từ ngày 30/4/1975; vì văn hóa của tộc người chủ thể đi đến đâu với dấu vết để lại, được xác nhận về sự thống nhất của cộng đồng dân tộc tới đó.

Bảo tồn di tích là những hoạt động nhằm đảm bảo sự tồn tại lâu dài, ổn định của di tích để sử dụng và phát huy giá trị của di tích đó.

Bảo tồn di tích dựa trên là tất cả những nỗ lực nhằm hiểu biết di sản văn hóa và lịch sử, cùng với những ý nghĩa rộng của nó, nhằm đảm bảo sự an toàn về vật chất của di tích góp phần phục vụ cho việc giới thiệu, trưng bày và khôi phục.

Bảo tồn di tích là những hoạt động bảo quản kết cấu một địa điểm, công trình xây dựng ở hiện trạng của nó, nhằm kim hãm sự xuống cấp của di tích với những hoạt động chuyên môn nhằm gìn giữ, phát huy giá trị của di tích.

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước và kiểm tra giám sát tình hình thực hiện *Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*. Cục Di sản văn hóa đã chủ động hoặc phối hợp với Thanh tra Bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính và các nhà khoa học, cử các đoàn đi kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại các địa phương, xác minh các thông tin được dư luận xã hội phản ánh, để từ đó tham mưu cho Lãnh đạo Bộ có văn bản chỉ đạo các địa phương xử lý triệt để những vấn đề vi phạm.

Qua thực tiễn công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo tồn di tích, có rất nhiều vấn đề đã và đang đặt ra, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của

* Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

các cơ quan chức năng nhằm phát huy mạnh mẽ và hiệu quả hơn nữa vai trò quản lý nhà nước trong việc quản lý và thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích, cũng như việc ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích. Trong đó cơ bản được thực hiện nghiêm đối với di tích được đầu tư bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Các tổ chức, cá nhân lập dự án, thiết kế tu bổ di tích đều có chức năng hành nghề và có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa. Nhiều dự án được chủ đầu tư tham khảo, lấy ý kiến của các nhà khoa học chuyên ngành hoặc được hội thảo lấy ý kiến nhiều lần trước khi triển khai. Ngoài ra, một số di tích được đầu tư bằng các nguồn vốn của địa phương, nguồn công đức dưới hình thức xã hội hóa, thì nhiều khi quy trình thủ tục triển khai không đảm bảo, nhiều dự án, thiết kế được lập bởi các tổ chức, cá nhân không có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn di sản, như ở chùa Tích Sơn (Vĩnh Phúc), chùa Liên Phái (quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), đình Yên Trường (huyện Ứng Hòa - Hà Nội), đền Lãnh Giang (Hà Nam), đình Ngũ Nhuế (huyện Văn Giang - Hưng Yên), đền Miếu, đền Phấn Động (Bắc Ninh) cũng như sự xâm hại tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đền Hùng, do vậy ít nhiều đã dẫn đến nhiều hình thức sai phạm, như:

1. Lập dự án

- Chưa thực hiện triệt để nguyên tắc “giữ gìn tối đa các yếu tố gốc của di tích”, nên có những dự án xác định nội dung chệch hướng, chưa lấy vấn đề bảo tồn làm nội dung ưu tiên.

- Coi nhẹ việc làm rõ giá trị lịch sử, văn hoá của di tích, dẫn đến việc dự án không nêu bật được những giá trị điển hình của di tích, để từ đó xác định nội dung trọng tâm của dự án.

- Chưa coi trọng việc nghiên cứu sưu tầm tài liệu khoa học phục vụ việc lập dự án. Đồng thời khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích còn sơ sài, không bám vào các quy định của Quy chế bảo quản và tu bổ di tích.

- Một số dự án chưa tranh thủ được sự tham gia đóng góp của các nhà khoa học ở các lĩnh vực lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật, khảo cổ..., của cán bộ chuyên môn thuộc Sở, của nhân chứng lịch sử, của cộng đồng nhân dân địa phương.

2. Thiết kế - nhiều khi có các thiếu sót như:

- Khảo sát hiện trạng không kỹ.
- Bản vẽ kiến trúc ít tập trung vào chi tiết và

không cụ thể.

3. Về tổ chức thi công

- Sạu khi hạ giải, việc đánh giá các cấu kiện nhiều khi còn dễ dãi, nên còn đề xuất việc thay mới nhiều, chưa triệt để thực hiện việc tái sử dụng các cấu kiện gốc.

- Công tác chỉ đạo giám sát chưa chặt chẽ, kỹ sư chủ nhiệm công trình không bám sát chương trình nhiều ở thời điểm, còn khoán trắng cho thợ thi công.

- Việc tổ chức thi công chưa bám sát các nguyên tắc khoa học về bảo tồn.

4. Về giám sát thi công tu bổ

- Đánh giá, phân loại cấu kiện chưa sát thực tế.

- Nhiều chủng loại vật liệu đưa vào thi công chưa phù hợp và chưa được kiểm tra kỹ.

- Công trường tổ chức thi công chưa khoa học, còn lộn xộn.

Nguyên nhân dẫn đến những sai phạm trên:

- Từ công tác quản lý hoạt động tu bổ di tích còn lỏng lẻo việc thẩm định dự án còn dễ dãi, chưa quán triệt một cách sâu sắc nguyên tắc “giữ gìn tối đa yếu tố gốc của di tích”.

- Hoạt động tu bổ di tích từ trước đến nay ở nước ta vẫn chủ yếu áp dụng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng từ khâu lập quy hoạch cho đến lập dự án, tổ chức thi công, nhưng trong thực tế vẫn bộc lộ một số bất cập. Các văn bản pháp lý quy định về tu bổ di tích còn một số hạn chế, cán bộ ở một số địa phương thuộc một số Sở, ngành còn làm tương đồng là lĩnh vực do họ hoàn toàn có quyền quản lý nên cấp phép xây dựng (Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Yên cấp giấy phép xây dựng cho Chùa Tích Sơn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

- Đội ngũ cán bộ quản lý về tu bổ di tích, đội ngũ cán bộ tư vấn, thiết kế, giám sát, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề về bảo tồn di tích hiện còn mỏng, năng lực không đồng đều. Nhiều địa phương phân cấp cho cấp huyện, thậm chí là cấp xã làm chủ đầu tư một số công trình tu bổ di tích, trong khi lực lượng cán bộ chuyên môn của cấp huyện, xã về lĩnh vực này rất ít kinh nghiệm, làm ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn.

- Việc tổ chức thi công còn có hiện tượng khoán trắng cho thợ thi công, cán bộ giám sát thiếu kinh nghiệm nghề nghiệp.

- Công tác tuyên truyền, giải thích chưa

được chú trọng.

Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước cần thực hiện:

1. Đối với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cần:

a) Tăng cường kiểm tra công tác quản lý di tích, gán trách nhiệm của chính quyền, các đoàn thể ở huyện, xã trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; hướng dẫn để những người hảo tâm cung tiến những đồ thờ phù hợp, không tiếp nhận các đồ thờ trái với tính chất của di tích. Tăng cường giám sát chuyên môn để nâng cao chất lượng các dự án tu bổ di tích.

b) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao trách nhiệm bộ máy quản lý, trông nom trực tiếp tại di tích, không khoán trắng công tác bảo vệ di tích cho các cá nhân.

c) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cấp, các ngành, các chủ đầu tư dự án thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản khi triển khai các dự án tu bổ di tích (bất kể các dự án được triển khai bằng nguồn vốn đầu tư nào). Tăng cường kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cũng như phát huy trách nhiệm giám sát của cộng đồng nhằm bảo vệ tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích trong quá trình bảo quản, tu bổ, kịp thời phát hiện, điều chỉnh các sai sót có thể xảy ra trong quá trình triển khai các dự án, tránh để xảy ra có sai phạm rồi mới xử lý.

d) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng các quy trình, quy định, thủ tục triển khai các dự án tu bổ di tích. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi về giá trị của di tích, lý do bảo quản, tu bổ, phục dựng di tích và nội dung dự án tu bổ di tích trước khi triển khai để nhân dân được biết, tham gia, đóng góp ý kiến nhằm thống nhất, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của xã hội về việc thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Khi hoàn thành dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cần có hình thức thích hợp để giới thiệu giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật của di tích; ngày khởi công, ngày hoàn thành; những tổ chức, cá nhân đóng góp tài chính; đơn vị thi công.

đ) Xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, tổ chức tập huấn về quản

lý di tích, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích đến các đối tượng là cán bộ cấp huyện, xã có liên quan và người trực tiếp trông nom di tích.

e) Đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về di sản văn hóa trên địa bàn để rút kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh đến năm 2016, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện; xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp quốc gia đến năm 2016 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa; tăng cường kiểm tra công tác quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích và hoạt động tu bổ di tích trên cả nước; chỉ đạo, hướng dẫn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý di tích và hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; phối hợp với các cơ quan có chức năng tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về lập, triển khai các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, giúp địa phương nâng cao trình độ cán bộ nhằm thực hiện các dự án tu bổ di tích; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục về di sản văn hóa và hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về giá trị di sản văn hóa, cũng như hiểu biết về việc bảo vệ, giữ gìn các yếu tố gốc cấu thành di tích.

b) Vụ Kế hoạch, Tài chính: cần theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các quy hoạch di tích; phối hợp với Cục Di sản văn hóa và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính mang tính chuyên ngành liên quan đến lập dự án, thiết kế, giám sát thi công tu bổ di tích để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, để thực hiện thống nhất trên cả nước.

c) Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp với Cục Di sản văn hóa và các đơn vị liên quan tăng cường tổ chức thanh tra công tác quản lý và tu bổ di tích, xây dựng cơ chế xử lý vi phạm đối với các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.